

QUYẾT ĐỊNH số 196 — QĐ về việc quy định thể lệ kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông áp dụng từ năm 1962 — 1963.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 596 — ND ngày 30-8-1956 ban hành quy chế trường phổ thông ;

Căn cứ Nghị định số 200 — ND ngày 13-4-1959 ấn định thể lệ kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông ;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ giáo dục cấp 3 ;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay bãi bỏ Nghị định số 200—ND ngày 13-4-1959 nói trên và quy định dưới đây thể lệ kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông áp dụng từ năm học 1962 — 1963.

Chương 1: NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 2. — Kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông có mục đích kiểm tra và xác nhận kết quả học tập mà học sinh đã đạt được sau khi học hết bậc học phổ thông.

Đề đánh giá kết quả học tập mà học sinh đã đạt được; Hội đồng thi sẽ căn cứ vào :

- a) Kết quả các bài thi của học sinh.
- b) Kết quả học tập mà học sinh đã đạt được trong quá trình học ở lớp 10 trường phổ thông.

Điều 3. — Kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông tổ chức chung cho những loại thí sinh dưới đây :

- a) Học sinh đang học lớp 10 trường phổ thông.
- b) Học sinh đã học lớp 10 trường phổ thông trước đây (học sinh cũ) nhưng chưa tốt nghiệp kỳ thi.
- c) Thí sinh tự học cấp 3 phổ thông (học sinh, cán bộ, bộ đội v.v...)

Điều 4. — Kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông có hai khóa: khóa thứ nhất tổ chức vào cuối năm học và khóa thứ hai vào tháng cuối vụ nghỉ hè.

Ngày thi của mỗi khóa do Bộ Giáo dục ấn định.

Điều 5. — Sở hay Ty giáo dục phụ trách trực tiếp chỉ đạo các trường và các hội đồng thi tốt nghiệp tiến hành kỳ thi dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh và của Bộ giáo dục.

Điều 6. — Không được dự kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông (khóa 1 và khóa 2) ngay cuối năm đang học lớp 10 những học sinh sau đây :

— học sinh đang học lớp 10 ngày thường học quá kém, có một môn học được điểm tổng kết cả năm 1 điểm và một môn học thứ hai được điểm tổng kết cả năm 2 điểm, hoặc có từ 3 môn học trở lên được điểm tổng kết cả năm dưới 3 điểm ;

— học sinh đang học lớp 10 được điểm tổng kết hạnh kiểm cả năm là 2 mà Hội đồng nhà trường sau khi xét, quyết định không cho dự thi ;

— học sinh đang học lớp 10 bị đuổi hẳn vì phạm kỷ luật.

Khi trường quyết định không cho một học sinh đang học lớp 10 dự kỳ thi phải báo cho gia đình biết rõ lý do ít nhất 15 ngày trước ngày thi.

Điều 7. — Được dự kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông (khóa 2) những học sinh sau đây :

— học sinh đã dự kỳ thi (khóa 1) nhưng chưa trúng tuyển ;

— học sinh không dự kỳ thi (khóa 1) được vì bị ốm trước ngày thi. Giấy chứng nhận về việc này do hiệu trưởng trường cấp ;

— học sinh phải bỏ dở kỳ thi (khóa 1) vì đang thi bị ốm.

Giấy chứng nhận về việc này do chủ tịch Hội đồng thi cấp ;

— học sinh không dự kỳ thi (khóa 1) được vì một lý do chính đáng được hiệu trưởng trường công nhận. Giấy chứng nhận về việc này do hiệu trưởng trường cấp ;

Riêng những học sinh đã dự kỳ thi tốt nghiệp (khóa 1) mà bị thi hành kỷ luật đuổi ra khỏi phòng thi vì gian lận thi không được dự kỳ thi (khóa 2).

Chương 11: CHƯƠNG TRÌNH THI BÀI THI

Điều 8. — Chương trình thi là chương trình lớp 10 phổ thông hiện đang áp dụng trong năm mở kỳ thi.

Điều 9. — Về mỗi khóa thi, Bộ giáo dục phụ trách ra đề thi thống nhất cho tất cả các hội đồng thi tốt nghiệp. Nếu xét cần ra đề thi «lâm văn» riêng cho những Hội đồng thi tốt nghiệp thuộc các tỉnh miền núi thì Bộ giáo dục sẽ ủy nhiệm cho Khu giáo dục chọn và đưa Bộ duyệt trước.

Điều 10. — Trừ các bài tính (toán áp dụng) và bài dịch ngoại ngữ chỉ ra một đầu đề thi, còn những bài thi viết khác đều ra hai đầu đề thi đề thí sinh được tùy ý chọn.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
05/19/24
LawSOU

Điều 11. — Chủ tịch Hội đồng thi chịu trách nhiệm giữ hoàn toàn bí mật các đề thi. Một giờ trước giờ thi viết môn nào, chủ tịch Hội đồng thi mới được mở phong bì đựng đề thi về môn ấy trước các ủy viên Hội đồng thi.

Điều 12. — Bài thi gồm có:

a) Một số môn học mà thí sinh phải làm bài thi viết (áp dụng chung cho tất cả thí sinh dự kỳ thi).

b) Một số môn học mà thí sinh phải thi vấn đáp (áp dụng chung cho tất cả thí sinh dự kỳ thi).

c) Một số môn học mà Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm của lớp 10 làm điểm bài thi. Về những môn này, nguyên tắc thi quy định như sau:

— *đối với học sinh đang học lớp 10:* Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm của lớp 10 làm điểm bài thi. Học sinh nào có điểm tổng kết cả năm dưới 3 về môn học nào phải thi vấn đáp môn học ấy.

— *đối với học sinh cũ lớp 10 và thí sinh tự học:* thí sinh thi vấn đáp tất cả những môn học mà Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm làm điểm thi.

Điều 13. — Về mỗi kỳ thi, Bộ Giáo dục ấn định và công bố trong học kỳ 2:

— những môn thi viết

— những môn thi vấn đáp, những môn học mà Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm làm điểm bài thi và những phiếu vấn đáp của mỗi môn học này.

Mỗi phiếu vấn đáp gồm một số câu hỏi đề thí sinh trả lời trong thời gian nhiều nhất là 15 phút.

Điều 14. — Nguyên tắc thi vấn đáp quy định như sau:

a) Thí sinh thi vấn đáp tiếp ngay sau khi đã thi xong các bài thi viết.

b) Khi vào thi học sinh sẽ rút thăm những phiếu vấn đáp của mỗi môn học do Bộ giáo dục ấn định và công bố trước.

c) Trên nguyên tắc, thí sinh chỉ được rút thăm một lần và mỗi lần chỉ rút một phiếu. Trước khi trả lời, thí sinh có thể xin rút thăm lần thứ hai; trong trường hợp này thí sinh chỉ được nhiều nhất 4 điểm.

Điều 15. — Các bài thi viết hay vấn đáp đều cho điểm 5 bậc. Khi hỏi bài thi vấn đáp, giáo viên phải ghi nhận xét tóm tắt về câu trả lời của thí sinh trên tờ ghi điểm thi vấn đáp.

Điều 16. — Mỗi bài thi viết hay vấn đáp phải được 2 giáo viên chấm hay hỏi. Nếu hai giáo viên không thống nhất ý kiến về việc cho điểm một bài thi thì đưa ra nhóm hay tổ

phụ trách chấm bộ môn giải quyết. Trường hợp tổ hay nhóm phụ trách chấm bộ môn cũng không thống nhất ý kiến, việc cho điểm bài thi ấy do chủ tịch Hội đồng thi quyết định và ghi rõ vào biên bản.

Điều 17. — Học sinh nào bỏ không thi một bài (vắng mặt) hoặc nộp giấy trắng (không làm bài) sẽ bị coi là thiếu bài thi và bị loại.

Điều 18. — Những thí sinh được dự kỳ thi (khóa 2) chỉ phải thi trong khóa này những bài thi viết hay vấn đáp nào mà thí sinh chưa thi trong khóa 1, hoặc đã thi rồi nhưng được điểm dưới 3.

Điều 19. — Những thí sinh không trúng tuyển kỳ thi (khóa 1 hay khóa 2) nếu năm sau xin dự kỳ thi thì sẽ phải thi lại toàn bộ các bài thi viết hay vấn đáp.

Chương III: ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

Điều 20. — Những thí sinh có đủ hai điều kiện dưới đây được trúng tuyển:

— các bài thi (viết, vấn đáp, điểm tổng kết) đều được từ 3 trở lên.

— không thiếu một bài thi (viết, vấn đáp) nào.

Điều 21. — Sau khi đã lập danh sách thí sinh trúng tuyển bình thường theo đúng những điều kiện trên đây, Hội đồng thi sẽ thảo luận việc nên hay không nên lấy trúng tuyển thêm những thí sinh ở vào trường hợp sau đây:

— Có 1 bài thi (viết, vấn đáp) được 2 điểm, các bài thi khác từ 3 điểm trở lên,

— Không thiếu một bài thi nào.

Điều 22. — Hội đồng chỉ quyết định lấy thêm một thí sinh trúng tuyển sau khi đã xét kỹ thí sinh về cả 2 mặt: kết quả học tập và hạnh kiểm trong cả năm học.

Hội đồng không được quyết định lấy trúng tuyển thêm một thí sinh mà ngày thường đã thuộc loại kém về môn Văn hoặc về môn Toán.

Điều 23. — Trong việc xét lấy trúng tuyển thêm, toàn thể ủy viên Hội đồng chấm thi có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ lấy theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau thì ý kiến của chủ tịch Hội đồng thi là ý kiến quyết định.

Điều 24. — Sau khi đã quyết định xong danh sách thí sinh trúng tuyển, Hội đồng thi sẽ lựa chọn một số thí sinh (nhiều hay ít tùy theo kết quả kỳ thi của từng Hội đồng) đáng được đưa ra khen trước toàn thể Hội đồng thi.

Những thí sinh được khen *ít nhất* phải đủ mấy tiêu chuẩn sau:

a) Về bài thi (viết, vấn đáp, điền tổng kết): ít nhất có một nửa số bài thi được 5 điểm, các bài khác được 4 điểm.

Nếu số bài thi là 7, số bài thi được điểm 5 sẽ là 3; nếu số bài thi là 9, số bài thi được điểm 5 sẽ là 4...

b) Về hạnh kiểm: điểm tổng kết cả năm là 5.

Sở hay Ty giáo dục ghi việc khen của Hội đồng thi vào bằng tốt nghiệp của thí sinh được khen.

Điều 25. — Chủ tịch Hội đồng thi công bố kết quả trúng tuyển tạm thời của kỳ thi cho thí sinh biết ngay tại Hội đồng thi. Kết quả này chỉ coi là chính thức sau khi được Bộ Giáo dục duyệt y.

Điều 26. — Sau khi công bố kết quả trúng tuyển tạm thời của kỳ thi, ông chủ tịch Hội đồng thi công bố cho thí sinh chưa trúng tuyển biết trong khóa 2 mỗi thí sinh phải thi lại những môn gì.

Điều 27. — Những thí sinh trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp được Sở hay Ty giáo dục cấp bằng tốt nghiệp trường phổ thông.

Chương IV: KỶ LUẬT

Điều 28. — Khi vào phòng thi, thí sinh không được đem theo sách vở hoặc tài liệu (trừ những tài liệu được phép mang theo mà Bộ Giáo dục đã quy định).

Điều 29. — Thí sinh nào gian lận trong khi đang thi sẽ bị đuổi ra khỏi phòng thi và có thể, tùy theo lỗi nặng, nhẹ, bị cấm không được dự thi từ một đến hai năm.

Điều 30. — Thí sinh nào đã gian lận trong kỳ thi nhưng sau này mới tìm ra sự gian lận sẽ bị thi hành kỷ luật như: hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thu hồi bằng tốt nghiệp, cấm không cho dự thi từ một đến hai năm.

Điều 31. — Việc đuổi thí sinh gian lận ra khỏi phòng thi do chủ tịch Hội đồng thi quyết định và ghi rõ vào biên bản kỳ thi.

Việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thu hồi bằng tốt nghiệp, cấm không cho một thí sinh dự thi do Bộ giáo dục quyết định.

Chương V: HỘI ĐỒNG THI

Điều 32. — Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh ra quyết định thành lập những Hội đồng coi thi hay chấm thi tốt nghiệp trong một thành phố hay tỉnh, cử thành phần của Hội đồng thi và báo cáo lên Bộ Giáo dục và Khu giáo dục (nếu có).

Điều 33. — Nguyên tắc chung là mỗi trường phổ thông cấp 3 sẽ tổ chức thành một Hội đồng coi thi kiêm chấm thi riêng. Việc thành lập Hội đồng coi thi hay chấm thi chung cho nhiều trường chỉ áp dụng trong trường hợp đặc biệt (trường cấp 3 nội thành có ít học sinh cần tổ chức thi ghép với một trường khác ở gần, hoặc 2 trường cấp 3 cùng học chung một trường sở).

Điều 34. — Thành phần mỗi Hội đồng coi thi hay chấm thi gồm có:

— 1 Chủ tịch;

— 1 hay 2 phó chủ tịch (nếu xét cần có thể thêm phó chủ tịch)

— 1 thư ký;

— Một số ủy viên là giáo viên của trường cấp 3 có học sinh dự thi trong Hội đồng coi thi hay chấm thi;

— Một số ủy viên là giáo viên của trường cấp 3 khác không có học sinh dự thi trong Hội đồng coi thi hay chấm thi. Số ủy viên này nhiều nhất bằng một nửa tổng số ủy viên trong Hội đồng thi.

Bộ giáo dục, nếu xét cần thiết, có thể điều động một số giáo viên của trường phổ thông cấp 3 thuộc thành phố hay tỉnh này đến chấm thi tại một Hội đồng chấm thi tốt nghiệp thuộc thành phố hay tỉnh khác và báo cho Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh biết.

Bộ giáo dục và khu giáo dục có thể cử cán bộ của Bộ và của khu tham gia Hội đồng coi thi hay chấm thi.

Điều 35. — Hội đồng coi thi hay chấm thi có quyền quyết định mọi công việc của kỳ thi trong phạm vi hội đồng thi theo đúng những nguyên tắc đã quy định trong thể lệ kỳ thi tốt nghiệp.

Điều 36. — Chủ tịch Hội đồng coi thi hay chấm thi lãnh đạo toàn bộ công việc kỳ thi trong phạm vi Hội đồng thi.

Phó chủ tịch giúp chủ tịch lãnh đạo Hội đồng thi trong phạm vi những công việc được chủ tịch phân công.

Thư ký giúp chủ tịch làm những giấy tờ, sổ sách của Hội đồng thi (biên bản, sổ điểm...)

Ủy viên trong Hội đồng thi có nhiệm vụ coi thi hay chấm thi thật nghiêm túc theo đúng những thể lệ, chỉ thị hướng dẫn về coi thi và chấm thi.

Chương VI: HỒ SƠ THÍ SINH

Điều 37. — Học sinh cũ lớp 10 và thí sinh tự học xin dự thi phải nộp hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

1. tờ ghi tên xin dự thi do thí sinh viết và ký tên.

2. bản sao giấy khai sinh

3. bản chính học bạ (nếu là học sinh cũ lớp 10) hay giấy chứng nhận hợp lệ đã theo học đủ chương trình các lớp cấp 3 trường phổ thông (nếu là thí sinh tự học).

Điều 38. — Giấy chứng nhận đã học hết chương trình các lớp cấp 3 của thí sinh tự học phải làm theo đúng thể thức dưới đây mới coi là hợp lệ.

a) *Nếu thí sinh là bộ đội cán bộ công nhân viên của Nhà nước:* Thí sinh có giấy chứng nhận đã theo học chương trình các lớp cấp 3 phổ thông trong những năm học nào do chính thủ trưởng đơn vị bộ đội từ cấp Trung đoàn trở lên, thủ trưởng cơ quan từ cấp tỉnh trở lên, thủ trưởng xí nghiệp cấp và giới thiệu thí sinh đi thi.

b) *Nếu là thí sinh thường:*

Về từng năm học, thí sinh được Sở hay Ty giáo dục công nhận thí sinh đã khai báo hợp lệ việc tự học của mình theo chương trình của mỗi lớp ở cấp 3 phổ thông. Riêng giấy khai tự học về năm học của lớp 10 phải có dán ảnh.

Điều 39. — Trong thời hạn một tháng trước ngày thi;

— học sinh cũ lớp 10 phải gửi hồ sơ đến trường phổ thông cấp 3 mình đã theo học trước đây đề xin ghi tên dự thi. Học sinh cũ có thể xin thi tại một trường cấp 3 khác với trường mình đã theo học trước đây, nếu trường này xét thấy lý do của học sinh nêu ra chính đáng. Trong trường hợp này, học sinh cũ sẽ gửi hồ sơ đến trường cấp 3 mình muốn xin dự thi;

— Thí sinh tự học hiện đang ở thành phố hay tỉnh nào phải gửi hồ sơ đến Sở hay Ty giáo dục của thành phố hay tỉnh ấy đề xin ghi tên dự thi. Trường hợp tại tỉnh mà thí sinh hiện đang ở không tổ chức Hội đồng thi tốt nghiệp thí sinh được xin thi tại một Hội đồng thi tốt nghiệp thuộc thành phố hay tỉnh khác gần nhất nơi thí sinh hiện đang ở.

Điều 40. — Khi vào thi:

— học sinh cũ lớp 10 phải mang theo thẻ học sinh của trường cấp 3 cấp. Thẻ này phải có chữ ký của hiệu trưởng, dấu của trường và chữ ký của học sinh.

— thí sinh tự học phải có chứng minh thư do cơ quan công an cấp hay giấy chứng nhận về nhân dạng của Ủy ban hành chính xã, thị xã hay khu phố nơi thí sinh hiện đang ở cấp.

Chương VII

GIẤY TỜ — SỔ SÁCH — BÁO CÁO

Điều 41. — Thí sinh làm bài thi trên giấy có kẻ phách.

Vụ Giáo dục cấp 3 phụ trách ấn định mẫu những giấy tờ, sổ sách dùng trong kỳ thi (tờ ghi tên xin dự thi, mẫu giấy làm bài thi của thí sinh, sổ ghi tên và ghi điểm, danh sách học sinh trúng tuyển, biên bản...)

Điều 42. — Sau khi thi xong, chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi ngay biên bản kèm theo toàn bộ hồ sơ kỳ thi về Sở hay Ty giáo dục.

Nhưng bài thi của thí sinh do Sở hay Ty giáo dục lưu trữ và bảo quản trong thời gian một năm học.

Điều 43. — Sở hay Ty giáo dục, sau khi kiểm soát lại công việc của Hội đồng thi làm báo cáo gửi về Bộ Giáo dục kèm hồ sơ cần thiết đề xin duyệt y kết quả kỳ thi. Nơi nào có khu giáo dục thi báo cáo sẽ gửi về khu giáo dục đề khu cho ý kiến trước khi chuyển về Bộ giáo dục.

Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. — Vụ Giáo dục cấp 3 phụ trách giải thích và ấn định thể thức áp dụng và thi hành quyết định này.

Điều 45. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố và tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ giáo dục, Vụ trưởng Vụ giáo dục cấp 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 4 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUYẾT ĐỊNH số 200-QĐ về việc quy định thể lệ kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông áp dụng từ năm học 1962 — 1963.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 ban hành quy chế trường phổ thông;

Căn cứ nghị định số 169-NĐ ngày 25-3-1959 ấn định thể lệ kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông;